

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 590/2023/HC-PT

Ngày: 26 - 7 - 2023

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành
chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 327/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2023, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2023/HC-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1765/2023/QĐ - PT ngày 10 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số C B N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Tấn T - Đoàn luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số F đường B phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số F P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 60/GUQ-UBND ngày 13/7/2022); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Trần Thị Thùy D - Chuyên viên phòng Quản lý đô thị quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim L – Chuyên viên phòng Quản lý đô thị quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Ông Trần Trọng H - Chuyên viên Phòng T2 - Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H1 - Chuyên viên Phòng T2 - Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số F P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Người kháng cáo:** Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 05/3/2021, Bản tự khai ngày 17/5/2022 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Quốc V trình bày:*

Năm 2013, do hoàn cảnh khó khăn không có nhà ở, nên ông V có làm đơn đề xuất Đảng ủy Phường A, quận B cho mượn căn nhà số E N, Phường A, quận B (Số mới 1 B, Phường A, Quận B).

Ngày 14/10/2013, Đảng ủy Phường A, quận B có công văn số 126-CV/ĐU đề xuất Quận ủy quận B và Ủy ban nhân dân quận B xem xét cho ông V được mượn căn nhà nêu trên để sử dụng. Khi nhận nhà, căn nhà trên là nhà cấp 4, thấp hơn mặt đường gần 1m, đã hư nát nhiều, không thể sử dụng được, nên gia đình ông V đã xin phép Ủy ban nhân dân Phường A cho phép sửa chữa lại và đã được Ủy ban nhân dân Phường A đồng ý.

Trong thời gian cư ngụ tại căn nhà nêu trên, ông V có làm đơn xin được cấp hoặc mua căn nhà này để ổn định cuộc sống, mua theo giá thị trường, nhưng không được xem xét.

Ngày 03/09/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T2 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC, về việc ông V chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị. Trong biên bản này, ông V cũng đã trình bày ý kiến là ông có làm đơn xin mượn nhà để ở, được sự đồng ý của Quận ủy quận B. Ông V sửa chữa nhà từ năm 2013 và cư trú cho đến nay, không chiếm đất.

Ngày 15/09/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6147/QĐ-XPVPHC xử phạt ông V về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp với mức xử phạt là 30.000.000 đồng. Ông V cho rằng

ông không chiếm đất, chỉ mượn nhà ở sau khi Đảng ủy Phường A, quận B có Công văn số 126-CV/ĐU đề xuất Quận ủy và Ủy ban nhân dân B xem xét cho ông được mượn căn nhà nêu trên.

Ngày 12/11/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 7169/QĐ-CCVP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông V, và Thông báo số 57/TB-UBND-QLĐT ngày 04/03/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là không có căn cứ vì ông V không thực hiện hành vi chiếm đất.

Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B; Quyết định số 7169/QĐ-CCXP ngày 12/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Thông báo số 57/TB-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, cụ thể, hủy khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định, và hủy nội dung tại gạch đầu dòng (-) thứ hai điểm b khoản 6 Điều 1 "Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm số tiền 886.249 đồng (bằng chữ: tám trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng)". Riêng nội dung tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất điểm b khoản 6 Điều 1 của Quyết định, ông V không yêu cầu hủy do hiện ông V đã thực hiện xong việc giao trả nhà đất cho Ủy ban nhân dân quận B.

Ông V rút lại yêu cầu hủy Quyết định số 7169/QĐ-CCXP ngày 12/11/2020 và Thông báo số 57/TB-UBND - QLĐT ngày 04/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 2400/UBND -TNMT ngày 18/7/2022 trình bày ý kiến như sau:*

Căn nhà số E đường N, Phường A, quận B có nguồn gốc do bà Trần Thị Ngọc H2 và ông Lê Hữu T1 tạo lập từ trước năm 1975 và được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy phép hợp thức chủ quyền nhà số 3350/GP-UB ngày 15 tháng 8 năm 1992, diện tích: (7,7m x 4,3m) + (3,0m x 3,3m).

Theo Bản đồ địa chính Phường 13 lập năm 2004: nhà đất nêu trên thuộc thửa 26, tờ bản đồ số 28, diện tích 92,7m² (không có người kê khai sử dụng).

Năm 1994, bà H2 gửi đơn xin bồi hoàn sớm để đi xuất cảnh, Ban Q đã ký hiệp thương đền bù căn nhà số E đường N, Phường A, quận B. Bà H2 đã bàn giao căn nhà cho Ban Q.

Đảng ủy Phường 13 có Văn bản số 126-CV/ĐU ngày 14 tháng 10 năm 2013 và bút phê của đồng chí Bí thư Quận ủy B chấp thuận cho ông V tạm mượn phần đất trên, nhằm tạo điều kiện chỗ ở cho ông V đồng thời quản lý tốt phần đất này

không để người dân lấn chiếm, đồng chí V phải cam kết hoàn trả lại không điều kiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân Phường A có Thông báo số 109/TB-UBND về việc chấm dứt cho ông Phạm Quốc V mượn nhà đất tại số E N, Phường A, yêu cầu ông V bàn giao nhà đất nêu trên cho Ủy ban nhân dân Phường A, trước ngày 25 tháng 7 năm 2020. Tuy nhiên, ông V vẫn chưa thực hiện bàn giao nhà đất nêu trên.

Do đó, ngày 03 tháng 9 năm 2020, Phòng T2 lập Biên bản số 13/BB-VPHC đối với ông Phạm Quốc V đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị tại số E N, Phường A, quận B.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Quốc V về việc thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị. Diện tích đất: 88,3m² (vị trí và diện tích đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 14/2020 do Phòng T2 lập ngày 11 tháng 8 năm 2020).

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, ông Phạm Quốc V có đơn khiếu nại Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 07 tháng 10 năm 2020, ông Phạm Quốc V có đơn rút khiếu nại và đề nghị xem xét được miễn, giảm tiền phạt nêu tại Quyết định nêu trên do gia đình khó khăn, không có chỗ ở.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 3709/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông Phạm Quốc V, theo đó: không có cơ sở giải quyết đối với việc ông V đề nghị được miễn nộp tiền phạt theo nội dung Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận B.

Do ông Phạm Quốc V chưa tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo nội dung Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận B (*thời gian thực hiện là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định*) nên ngày 12 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 7169/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại số E N, Phường A.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo số 57/TB-UBND-QLĐT về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Quốc V.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, ông V đã thực hiện xong việc bàn giao nhà, đất tại số E đường N theo Biên bản làm việc về việc bàn giao nhà số E đường N do Ủy ban nhân dân Phường A lập.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, Ủy ban nhân dân Phường A có Công văn số 157/UBND đề nghị ông Phạm Quốc V thực hiện nộp số tiền phạt theo Quyết định

số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020. Tuy nhiên, đến nay ông V không thực hiện.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2023/HC-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể, hủy khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể, hủy nội dung tại gạch đầu dòng (-) thứ hai của điểm b khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020.

3. Hủy một phần Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể, hủy khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020.

4. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu hủy Quyết định số 7169/QĐ-CCXP ngày 12/11/2020, Thông báo số 57/TB-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông V về việc hủy nội dung tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất của điểm b khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận B kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữ nguyên các nội dung khởi kiện khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày quan điểm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B được ban hành không đúng trình tự thủ tục và có vi phạm pháp luật về nội dung. Vì theo Công văn số 126-CV/ĐU ngày 14/10/2013 của Đảng ủy Phường 13 đề xuất Quận ủy, Ủy ban

nhân dân quận B đã chấp thuận cho ông V được mượn tạm phần đất trên nhưng Ủy ban nhân dân quận B cho rằng ông V chiếm đất là không đúng quy định của pháp luật. Trường hợp ông V không trả thì chỉ là hành vi sử dụng trái phép. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V xin rút yêu cầu về việc khởi kiện hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020. Do đó, đề nghị hủy, đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với phần bản án sơ thẩm liên quan đến yêu cầu khởi kiện hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC, còn phần bản án sơ thẩm liên quan đến việc hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC đề nghị giữ nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thay mặt người bị kiện đồng ý việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC, và rút yêu cầu kháng cáo xem xét về yêu cầu khởi kiện này; còn lại vẫn đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC của người khởi kiện.

Các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 03/9/2020 do Ủy ban nhân dân quận B lập không xác định thời điểm xảy ra hành vi vi phạm, nên chưa đủ cơ sở để xác định hành vi vi phạm hành chính này của ông V có còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hay không. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V, về việc hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020, là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc sửa bản án sơ thẩm liên quan đến các nội dung này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phạm Quốc V rút yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định 6147, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đồng thời rút kháng cáo về nội dung này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy, đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với phần bản án sơ thẩm liên quan đến yêu cầu khởi kiện hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần đầu, triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời trình bày trong hồ sơ vụ án, đồng thời có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tham gia phiên tòa. Việc vắng mặt của họ tại phiên tòa phúc thẩm, không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của người bị kiện. Do đó, căn cứ các Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B:

[2.1]. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm liên quan đến việc hủy khoản 1 Điều 1 Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phạm Quốc V rút yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy khoản 1 Điều 1 Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đồng thời rút kháng cáo về nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo liên quan đến phần này.

[2.2]. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm liên quan đến việc hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC:

[2.2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện:

Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 về xử phạt vi phạm hành chính được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.2.2]. Về tính có căn cứ của quyết định bị kiện:

Công văn đề xuất số 126-CV/ĐU ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Đảng ủy Phường A quận B và bút phê của Bí thư Quận ủy quận B đã chấp thuận cho ông Phạm Quốc V được tạm mượn phần đất tại địa chỉ số E đường N, Phường A, quận B với diện tích khoảng 90m² để ở và ông V phải cam kết hoàn trả lại nhà không điều kiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân Phường A có Thông báo số 109/TB-UBND về việc chấm dứt cho ông Phạm Quốc V mượn nhà đất nêu trên; yêu cầu ông V bàn giao nhà đất nêu trên trước ngày 25 tháng 7 năm 2020. Tuy nhiên, ông V không thực hiện việc bàn giao. Ngày 15/9/2020, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V.

Xét thấy, ông V đã không thực hiện đúng cam kết về việc trả lại phần nhà, đất đã mượn. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 thì:

“2. Chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:

c) Sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đã hết thời hạn sử dụng mà không được Nhà nước gia hạn sử dụng đất và đã có quyết định thu hồi đất được công bố, tổ chức thực hiện nhưng người sử dụng đất không chấp hành (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất nông nghiệp)”.

Do đó, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC xử phạt ông V do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, là có căn cứ.

[2.2.3]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định bị kiện:

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC, người có thẩm quyền không xác định thời điểm xảy ra hành vi là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính: *“Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm”*, nên chưa đủ cơ sở để xác định hành vi vi phạm hành chính của ông V có còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hay không.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V, theo đó, áp dụng hình thức phạt tiền đối với ông V số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), là chưa đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 và Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, cụ thể hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 9 năm 2020, là đúng pháp luật.

[2.2.4]. Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện về nội dung này.

[3]. Ý kiến của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, được chấp nhận.

[4]. Ý kiến của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, không được chấp nhận.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B không được chấp nhận, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 203, Điều 220, Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần kháng cáo và chấp nhận sự thay đổi một phần kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

2. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2023/HC-ST ngày 21-02-2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ việc giải quyết vụ án về phần giải quyết yêu cầu khởi kiện sau đây của ông Phạm Quốc V: Hủy khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính.

3. Giữ nguyên các phần khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2023/HC-ST ngày 21-02-2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính”, giữa người khởi kiện ông Phạm Quốc V và người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Cụ thể:

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc V về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể, hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020.

3.2. Hủy một phần Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể, hủy khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2020.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án hành chính phúc thẩm: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004425 ngày 19/04/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. (Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã nộp đủ án phí phúc thẩm)

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Minh

Nguyễn Văn Khương

Nguyễn Thị Thúy Hòa